TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 15-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông D Văn Hùng
Các hội thẩm nH dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Loan
2/ Bà Nguyễn Thị Trung Lan
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm – Thư ký của Tòa án án nH dân huyện Đ – Lâm Đồng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Đ – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST - QĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với:

* Bị cáo **Trần Văn T**- Sinh năm 1989; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Th (*Đã chết*) và bà Lưu Thị M - sinh năm 1953; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Hiện bị cáo đang được tại ngoại "Có mặt".

***Người bị hại:**
Anh Nông Hồng D – Sinh năm 1987
Nơi cư trú: Tổ dân phố C, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng."Vắng mặt".

***Những người làm chứng:**
1/ Anh Trân Văn Th – Sinh năm 1991
Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng."Có mặt".
2/ Anh Trân Đình T1 – Sinh năm 1989
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng."Vắng mặt".
3/ Bà Bùi Văn H – Sinh năm 1982
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, TT. Đ, huyện Đ, Lâm Đồng.."Vắng mặt".
4/ Anh Cao Văn T2 – Sinh năm 1986
Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng."Vắng mặt".

5/ Anh Nguyễn T3 – Sinh năm 1970
Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.“Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 01/01/2019, Nông Hồng D điều khiển xe ô tô chở theo Bùi Văn H và Trần Đình T1 cùng trú tại huyện Đ đi đến nhà Trần Văn Th, sinh năm 1991, trú tại Thôn D, xã Q để nhờ Th lúc nào rảnh thì dẫn D đến nhà chị Trần Thị Phượng ở huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (vì Phượng là chị của Th, trước đó Phượng mượn tiền của D nhưng không trả và không liên lạc được). Khi đến nhà Th, D dừng xe ở cổng, cả 03 người cùng xuống xe rồi D gọi Th ra gặp nói chuyện. Khi thấy Th không đồng ý giúp D đi tìm nhà của chị Phượng nên D nắm cổ áo anh Th, Th kháng cự lại nên hai bên giằng co lẫn nhau. D vòng tay kẹp cổ và vật Th ngã xuống đất và đè lên người Th. Lúc này một số người thợ xây, thợ đá đang thi công nhà anh Th thấy vậy đã lớn tiếng hô hoán. Khi đó, Trần Văn Tđang cầm dao phát có cán bằng gỗ tròn, đường kính 03cm, dài 67cm, phần lưỡi dài 25cm, mũi bằng, một cạnh sắc để băm cây chuối sau nhà nghe vậy đã cầm theo con dao phát chạy ra. Khi ra đến trước hiên nhà, Tthấy Th bị D vật đè dưới đất, Tkhông nói gì, cầm dao chém 01 nhát vào cẳng tay trái của D. D buông Th ra và kịp nắm được dao của Trường. D và Tgiằng co nhau con dao. Cùng lúc đó Trần Văn Cương *(bị gẫy tay đang bó bột)* đang đứng ở trong nhà mới xây cũng cầm theo 01 thanh sắt hộp vuông 2cm x 1cm, dài 55cm xông ra đánh D. Thấy vậy, T1 nhặt 01 đoạn gỗ cốt pha, còn H dùng tay cH lao vào đánh lại Trường, C và Th. D giật được con dao từ tay Tvà đưa cho T1. Trường, C và Th bỏ chạy vào nhà còn D, T1 và C cũng lùi ra cổng. Hai bên tiếp tục nhặt gạch, đá ném nhau nhưng không trúng ai. Sau đó Th nói Tạ Minh Ngọc chạy ra sau nhà lấy cây súng bắn hơi cồn tự chế bằng nhựa, tH súng có gắn 01 bơm xe đạp đã cũ cầm ra đe dọa nhóm của D. Th cầm súng đưa lên nhưng không bắn, thấy vậy D, T1 và H cầm theo con dao phát lên xe về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về Th tích số 93/2019/TgT ngày 12/4/2019 của Trung tâm Pháp y trực thuộc Sở y tế Lâm Đồng đã kết luận: Nông Hồng D bị vết Th 1/3 giữa cẳng tay trái 8,5cm, đứt gân duỗi chung, tổn Th nhánh nông thần kinh quay trái, gãy 1/3 giữa xương quay trái tổn hại 25% sức khỏe do Th tích gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSĐT ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nH dân huyện Đ truy tố bị cáo Trần Văn Tvề tội “*Cố ý gây Th tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn

Ttừ 24 (*hai mươi bốn*) tháng đến 30 (*ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (*bốn mươi tám*) tháng đến 60 (*sáu mươi*) tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao là vật chứng của vụ án không còn giá trị.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 01/01/2019, bị cáo thấy em trai của mình là Trần Văn Th bị anh Nông Hồng D vật đè xuống đất nên bị cáo đã cầm một con dao phát có cán bằng gỗ tròn đường kính 03cm, dài 67cm - loại hung khí nguy hiểm chém trúng vào tay trái anh Nông Hồng D gây Th tích cho anh D 25%. Qua lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Tđã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây Th tích*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Chỉ vì bị cáo thấy em trai của mình là Trần Văn Th bị anh Nông Hồng D vật đè xuống đất nên bị cáo đã cầm con dao chém trúng vào tay trái của anh Nông Hồng D nhằm mục đích giải cứu cho em trai, gây Th tích cho anh D là 25%. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Ngoài ra, xét thấy để xảy ra vụ án này là do một phần lỗi của người bị hại và người bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Tra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người hữu ích mà vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Ngoài ra, Trong vụ án này còn có Trần Văn Th, Bùi Văn H, Trần Đình T1, Trần Văn C và người bị hại là anh Nông Hồng D tham gia đánh nhau. Xét thấy hành vi của Th, H, T1, C và D đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử phạt hành chính là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn Tđã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Nông Hồng D số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), anh D đã tự nguyện viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo Tbồi thường gì thêm là phù hợp.

Đối với anh Trần Văn Th quá trình đánh nhau cũng bị anh Nông Hồng D vật ngã xuống đất gây chấn Th phần mềm. Tuy nhiên, anh Th không đi khám hay đi điều trị và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 (*một*) đoạn sắt hộp hình vuông 02 x 01cm, dài 55cm; 01 (*một*) cây súng bắn hơi cồn tự chế bằng nhựa, tH súng có gắn 01 bơm xe đạp đã cũ. Các vật chứng này Công an huyện Đ đã ra quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 (*một*) con dao phát, cán bằng gỗ tròn, đường kính 03cm, dài 67cm; lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 25cm, chỗ rộng nhất là 05cm, chỗ hẹp nhất là 02cm, mũi bằng, một cạnh sắc, trên cán dao có dính nhiều chất dịch khô, màu nâu nghi là dấu vết máu. Xét thấy vật chứng không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tphạm tội "*Cố ý gây Th tích*";

Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T24 (*hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Tcho Ủy ban nH dân xã Quảng Trị, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong Thợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) con dao phát, cán bằng gỗ tròn, đường kính 03cm, dài 67cm; lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 25cm, chỗ rộng nhất là 05cm, chỗ hẹp nhất là 02cm, mũi bằng, một cạnh sắc, trên cán dao có dính nhiều chất dịch khô, màu nâu nghi là dấu vết máu. Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/9/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tphải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nH dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Dương Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NH DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tống Giang Nam

D Văn Hùng

Nguyễn Thị Tiếng Thơ